

Số: 106 /TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 06 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc **Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khu GPMB xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.**

Kính gửi:

- UBND thành phố Điện Biên Phủ;
- Phòng Quản lý đô thị.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 19/6/2015 của chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 19/6/2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Căn cứ văn bản số 454/SCT-QLĐN ngày 02/04/2019 của Sở Công Thương Về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khi GPMB xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Căn cứ Hồ sơ hoàn thiện theo kết quả thẩm định của Sở Công thương số 454/SCT-QLĐN ngày 02/04/2019;

Thực hiện Văn bản số 1226/UBND-TH ngày 03/05/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án GPMB xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật

khung trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc đường 60m. Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi UBND thành phố Điện Biên Phủ; Phòng Quản lý đô thị xem xét phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khi GPMB xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khi GPMB xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.

2. Thuộc dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.

3. Tên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.

4. Mục tiêu xây dựng: Di chuyển các tuyến đường dây 22kV và 0,4kV ra khỏi phạm vi giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, đảm bảo cấp điện cho khách hàng khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án, đảm bảo các tiêu chuẩn của đường điện và đường giao thông.

5. Nội dung quy mô đầu tư xây dựng:

Quy mô đầu tư xây dựng công trình: Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khi GPMB xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m: Xây dựng mới 688m đường dây 22kV, 240m đường dây 35kV; di chuyển 02 TBA (TBA số 10 Trại Cá 250kVA – 22/0,4kV, TBA số 12 Trại Cá 250kVA – 22/0,4kV); Xây dựng mới 1.097m đường dây 0,4kV, cải tạo 728m đường dây 0,4kV.

5.1. Đường dây trung áp:

Xây dựng mới 928m đường dây trung thế trong đó ĐZ22kV dài 688m và ĐZ35kV dài 240m gồm các đoạn tuyến:

a. Đường dây ĐZ22kV trục chính lộ 477 E21.2 đoạn tuyến từ cột 35 đến cột TBA số 10 Trại Cá sau di chuyển:

- Điểm đầu: Tủ RMU lên cột 30 xây dựng mới.
- Điểm cuối: Trạm biến áp số 10 Trại Cá.
- Tổng chiều dài là 688m, sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR95/16.

b. Đường dây 35kV lộ 377 E21.2 đoạn tuyến từ cột 3.2 đến cột TBA số 12 Trại Cá sau di chuyển:

- Điểm đầu: cột 3.2 lộ 377 E21.2 hiện có.
- Điểm cuối: TBA số 12 Trại Cá.
- Tổng chiều dài 240m, sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR70/11.

5.2. Trạm biến áp

Di chuyển 02 TBA, có tổng công suất là: (2x250)kVA, trong đó:

- TBA số 10 Trại Cá: 250kVA – 22/0,4kV.

- TBA số 12 Trại Cá: 250kVA – 22/0,4kV.

Trạm được thiết kế theo kiểu: trạm cột pi, trạm biến áp được đặt trên địa bàn phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ.

Trạm biến áp sau di chuyển có công suất và cấp điện áp như sau:

- TBA số 10 Trại Cá: 250kVA – 22/0,4kV.

- TBA số 12 Trại Cá: 250kVA – 35/0,4kV.

5.3. Đường dây hạ thế:

Xây dựng mới 1.097m; cải tạo 728m đường dây hạ thế bao gồm:

- Đường dây hạ thế sau TBA số 10 Trại Cá: chiều dài 144m (trong đó đường dây xây dựng mới dài 54m, cải tạo dài 90m).

- Đường dây hạ thế sau TBA số 12 Trại Cá: chiều dài 650m (trong đó đường dây xây dựng mới dài 182m, cải tạo dài 468m).

- Đường dây hạ thế sau TBA B18: bổ sung phụ kiện đường dây.

- Đường dây hạ thế sau TBA số 9: chiều dài 478m (trong đó đường dây xây dựng mới dài 478m, cải tạo dài 0m).

- Đường dây hạ thế sau TBA B49: chiều dài 553m (trong đó đường dây xây dựng mới dài 383m, cải tạo dài 170m).

5.4. Tháo dỡ thu hồi:

Tháo dỡ thu hồi tuyến đường dây trung, hạ thế cũ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng. Cụ thể như sau:

- *Thu hồi đường dây trung thế 22kV trục chính lộ 477 E21.2 dài 1066m gồm các đoạn tuyến:*

+ Đoạn tuyến từ cột 29 đến cột 35, hiện trạng đi dây nhôm lõi thép ACSR-95/16mm².

+ Đoạn tuyến từ cột 34-2 đến cột TBA số 10 Trại Cá, hiện trạng đi dây nhôm lõi thép ACSR-95/16mm².

+ Đoạn tuyến từ cột TBA số 10 Trại Cá đến cột TBA số 12 Trại Cá, hiện trạng đi dây nhôm lõi thép ACSR-95/16mm².

- *Thu hồi đường dây hạ thế sau TBA số 10 Trại Cá dài 807m:*

+ Đoạn tuyến từ cột TBA số 10 Trại Cá đến cột 08 hiện có, từ cột 2 đến cột 38, từ cột 24 đến cột 32 hiện trạng sử dụng cáp vện xoắn 4x70mm².

+ Đoạn tuyến từ cột 32 đến cột 34, từ cột 32 đến cột 36 và từ cột 46 đến cột 48 hiện trạng sử dụng cáp vện xoắn 2x50mm².

- Thu hồi đường dây hạ thế sau TBA số 9 dài 597m:

+ Đoạn tuyến từ cột 31 đến cột 35 trung thế hiện có, hiện trạng sử dụng cáp vặn xoắn 4x70mm².

+ Đoạn tuyến từ cột 35 đến cột KH3, đoạn tuyến đi 1 lộ cáp vặn xoắn 4x70mm², từ cột 35 đến cột 35.4 và đường dây sau công tơ từ cột 35.4 đến KH3 của khách hàng đi cáp vặn xoắn 4x50mm².

- Thu hồi đường dây hạ thế sau TBA số 12 Trại Cá hiện có dài 862m:

+ Đoạn tuyến từ cột TBA đến cột 4, hiện trạng có 3 lộ dây: 2 lộ cáp vặn xoắn 4x70mm², 1 lộ cáp vặn xoắn 4x50mm².

+ Đoạn tuyến từ cột 4 đến cột 11, hiện trạng có 1 lộ cáp vặn xoắn 4x70mm².

+ Đoạn tuyến từ cột 7 đến cột 11, hiện trạng có 1 lộ cáp vặn xoắn 4x70mm².

+ Đoạn tuyến từ cột 4 đến cột 39, hiện trạng có 2 lộ: 1 lộ cáp vặn xoắn 4x70mm², 1 lộ cáp vặn xoắn 4x50mm².

+ Đoạn tuyến từ cột 1 đến cột 44, hiện trạng có 1 lộ cáp vặn xoắn 2x50mm².

+ Đoạn tuyến từ cột 15 đến cột 23, hiện trạng có 1 lộ cáp vặn xoắn 4x50mm².

+ Đoạn tuyến từ cột 23 đến cột 27, hiện trạng có 1 lộ cáp vặn xoắn 2x50mm².

- Thu hồi đường dây hạ thế sau TBA B18 hiện có dài 70m:

+ Đoạn tuyến từ cột 32.7 đến cột 32.9, hiện trạng có 1 lộ cáp vặn xoắn 4x70mm².

- Thu hồi đường dây hạ thế sau TBA B49 hiện có dài 170m:

+ Đoạn tuyến từ cột 49.6 đến cột 49.10, hiện trạng có 1 lộ cáp vặn xoắn 4x50mm².

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Điện.

7. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Bà Hoàng Thị Xuân Hương.

8. Địa điểm xây dựng: phường Him Lam, phường Noong Bua,

9. Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp III.

10. Phương án xây dựng:

a. Đường dây 35 kV:

- Thiết kế: Đường dây trên không;

- Dây dẫn: Dây nhôm lõi thép ACSR – 70/11.

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm 12m,14m,16m,20m tiêu chuẩn TCVN

5847:2016.

- Móng: Bê tông cốt thép mác M150 đổ tại chỗ, các vị trí cột đơn sử dụng móng MT-3, các vị trí cột đúp sử dụng móng MTĐ-1.

- Xà: Gia công bằng thép hình, bảo vệ chống rỉ mạ kẽm nhúng nóng chiều dày tối thiểu $\geq 80\mu\text{m}$.

- Tiếp địa: Thiết kế kiểu cọc tia hỗn hợp RC-6 điện trở theo qui phạm.

- Cách điện: Sử dụng sứ đứng 35kV cho các vị trí đỡ thẳng, đỡ dây lèo, đỡ vượt, ghé cách điện; các vị trí néo sử dụng sứ chuỗi Silicol 35kV (chuỗi néo 35kV); trên đường dây có sử dụng thiết bị chống sét van (CSV-35kV).

b. Đường dây 22kV:

- Thiết kế: Kiểu đường dây trên không.

- Dây dẫn: Sử dụng dây ACSR95/16.

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm 12m,14m,16m,20m tiêu chuẩn TCVN 5847:2016 Tiêu chuẩn cột bê tông cốt thép ly tâm.

- Móng: Bê tông cốt thép mác M150 đổ tại chỗ, các vị trí cột đơn sử dụng móng MT- 3, các vị trí cột đúp sử dụng móng MTĐ-1.

- Xà: Gia công bằng thép hình, bảo vệ chống rỉ mạ kẽm nhúng nóng chiều dày tối thiểu $\geq 80\mu\text{m}$.

- Tiếp địa: Cọc tia hỗn hợp RC-6 điện trở theo qui phạm.

- Cách điện: Sử dụng sứ đứng 24kV cho các vị trí đỡ thẳng, đỡ dây lèo, đỡ vượt, ghé cách điện; các vị trí néo sử dụng sứ chuỗi Silicol 24kV (chuỗi néo 24kV); trên đường dây có sử dụng thiết bị chống sét van (CSV-24kV).

c. Trạm biến áp:

* TBA 250kVA-22/0,4kV:

- TBA: Tận dụng lại máy biến áp công suất 250kVA-22/0,4kV và tủ hạ áp; toàn bộ các vật tư khác thu hồi, thanh lý theo quy định.

- Cột: sử dụng cột BTLT 16m tiêu chuẩn TCVN 5847:2016 Tiêu chuẩn cột bê tông cốt thép ly tâm;

- Móng: sử dụng móng MTK-1-16;

- Xà: Gia công bằng thép hình, bảo vệ chống rỉ bằng mạ kẽm nhúng nóng chiều dày tối thiểu $\geq 80\mu\text{m}$;

- Tiếp địa: Thiết kế kiểu cọc tia hỗn hợp bằng thép CT3 (L63x63x6), mỗi cọc dài 2m và hệ thống tia bằng thép khép kín, điện trở theo quy phạm;

- Cách điện: sử dụng sứ đứng 24kV;

- Cầu chì tự rơi sử dụng loại FCO-24kV; chống sét van sử dụng loại ZnO-24kV.

* TBA 250kVA-35/0,4kV:

- TBA: Thay mới máy biến áp công suất 250kVA-35/0,4kV và tủ hạ áp.
- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm 16m tiêu chuẩn TCVN5847-2016 Tiêu chuẩn cột bê tông cốt thép ly tâm.
- Móng: sử dụng móng MTK-1-16.
- Xà: Gia công thép hình, bảo vệ chống rỉ bằng mạ kẽm nhúng nóng chiều dày tối thiểu $\geq 80\mu\text{m}$.
- Tiếp địa: Thiết kế kiểu cọc tia hỗn hợp bằng thép CT3 (L63x63x6), mỗi cọc dài 2m và hệ thống tia bằng thép khép kín, điện trở theo quy phạm.
- Cách điện: sử dụng sứ đứng 35kV.
- Cầu chì tự rơi sử dụng loại FCO-35kV; chống sét van sử dụng loại ZnO-35k.

d. Đường dây hạ thế 0,4kV:

- Dây dẫn: Sử dụng dây cáp vặn xoắn 4x70mm²;
- Cột: Toàn bộ đường dây hạ áp sử dụng loại bê tông ly tâm 8,5m; 10m theo tiêu chuẩn TCVN5847:2016 Tiêu chuẩn cột bê tông cốt thép ly tâm.
- Móng cột: Sử dụng theo dạng móng khối, bằng bê tông cốt thép đúc tại chỗ mác 150 (M150). Loại M-3, MĐ.
- Tiếp địa lặp lại: Dùng hệ thống tiếp địa lặp lại loại RC-6A.

đ. Hệ thống công tơ:

Tháo dỡ hòm công tơ sang vị trí mới để đường dây sau công tơ gọn gàng, đảm bảo mỹ quan đô thị.

e. Vật tư, thiết bị thu hồi: MBA 250kVA-22/0,4kV và các vật tư khác thu hồi, thanh lý theo quy định.

11. Tổng mức đầu tư: 4.168 triệu đồng (Bốn tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.482 triệu đồng
- Chi phí phần thiết bị:	664 triệu đồng
- Chi phí đền bù GPMB:	200 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	61 triệu đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	316 triệu đồng
- Chi phí khác:	262 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	183 triệu đồng
Tổng cộng	4.168 triệu đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Từ chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

15. Quản lý vận hành sau đầu tư: Chủ đầu tư thực hiện bàn giao cho Công ty Điện lực Điện Biên tiếp nhận quản lý vận hành, kinh doanh bán điện theo quy định hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi UBND thành phố Điện Biên Phủ; Phòng Quản lý đô thị xem xét phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khi GPMB xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m để dự án được triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KHTC.



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngôn Ngọc Khuê